

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**

Trụ sở chính:
Tầng 12 tháp Tây, Hancorp Plaza
72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội
T. 024 - 37566891 | F. 024-7566892
E.cmbsince1966@cmbvn.com.vn

Chi nhánh Tp. HCM:
123 Tôn Thất Thuyết, Q4
T. 028 - 62874840
F. 028 - 39404233
E.cmbhcm@cmbvn.com.vn

Chi nhánh Hải Phòng:
112 Đường Lê Thánh Tông, Q. Hải An
T. 0225 - 3826817
F. 0225-3826815
E.cmbhpf@cmbvn.com.vn

Số: 189/CMB - HĐQT

Hà Nội, ngày 8 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải được bổ sung, sửa đổi ngày 21 tháng 6 năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 48/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ văn bản số: 438/HHVN-CB&DVHH ngày 28/3/2022 của cổ đông lớn (sở hữu 49% vốn điều lệ Công ty) là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) gửi Người đại diện phần vốn của VIMC tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (CMB) về việc: Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CMB.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (HĐQT) trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung chính như sau:

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2021;
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021;
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2022**

**I. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN (ĐẠI HỘI) NĂM 2021**

Theo Nghị quyết số 48/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, một số nội dung chính được thông qua như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021
 - Tổng doanh thu 120 tỉ đồng trở lên; Lợi nhuận kế toán trước thuế 27 tỉ đồng trở lên; Chi trả cổ tức từ 30% vốn điều lệ trở lên;
 - Kế hoạch đầu tư: 3.356.550.000 đồng.
2. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2021: Bằng mức thực hiện năm 2020; Kết quả năm 2021, nếu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận (chủ yếu dựa vào chỉ tiêu lợi nhuận) tăng, giảm thì tiền

lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, trưởng ban kiểm soát tăng, giảm theo tỷ lệ % tương ứng.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Khó khăn, thuận lợi

1.1. Những khó khăn:

- Đại dịch Covid 19 tác động mạnh mẽ đến các mặt hoạt động của công ty, từ công tác thị trường, tổ chức sản xuất. Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh làm việc tại nhà đến 3 tháng, Văn phòng Công ty tại Hà Nội làm việc tại nhà đến 1,5 tháng, nhóm khảo sát địa hình, địa chất phải cách ly tại công trường không triển khai được công việc;

- Đầu tư công cho lĩnh vực hàng hải rất ít; các dự án phát triển mới chủ yếu của các doanh nghiệp tư nhân, với chính sách cạnh tranh, giảm giá rất khó khăn;

- Công tác tuyển dụng lao động nhất là lao động kỹ thuật rất khó khăn do hạn chế trong nguồn cung lao động chuyên ngành cảng, đường thủy; nhân sự đưa ra những yêu cầu về cơ cấu giữa tiền lương hàng tháng và thu nhập mà chính sách của công ty chưa kịp điều chỉnh đáp ứng;

- Một số dự án, công trình lớn nằm trong kế hoạch của công ty nhưng chưa đạt được như kỳ vọng.

1.2. Những thuận lợi:

- Công ty tiếp tục duy trì, phát huy được tinh thần đoàn kết;

- Uy tín, thương hiệu của công ty tiếp tục được khẳng định trên thị trường; Công ty tận dụng được các điều kiện, cơ hội trong việc hoàn thành đồ án lập quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam để khẳng định uy tín, thương hiệu với các cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, tận dụng cơ hội này để tiếp cận các cơ quan, chủ đầu tư mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm;

- Hầu hết cán bộ, công nhân viên, người lao động trong công ty có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao;

- Các chi nhánh, các phòng, đơn vị sản xuất đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ; có sự phối, kết hợp, hỗ trợ nhau trong công tác sản xuất;

- Thúc đẩy mạnh mẽ công tác khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo trong quản lý, tổ chức sản xuất, triển khai có hiệu quả các giải pháp trong xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm;

- Linh hoạt thích ứng, tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ trong việc thực hiện mục tiêu kép vừa tổ chức sản xuất kinh doanh, vừa phòng chống dịch Covid 19;

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các Chủ đầu tư, đối tác, khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2020 | So sánh TH 2021 /KH 2021 | So sánh TH 2021/ TH 2020 |
|-----|-----------------------------------|---------------|----------------|----------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 120 | 122,966 | 119,032 | 102,47% | 103,31% |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 27 | 27,441 | 26,527 | 101,63% | 103,44% |

2.2. Kết quả đầu tư:

Công ty đã thực hiện đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và các quyết định của HĐQT tuân thủ theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty. Các khoản đầu tư chủ yếu vào phần mềm kỹ thuật, máy móc thiết bị để áp dụng công nghệ trong quá trình sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất lao động, để đạt chất lượng, hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh (Chi tiết công tác đầu tư được thể hiện tại phụ lục kèm theo)

Công ty tiếp tục sử dụng tiết kiệm diện tích văn phòng tại tầng 12, tháp Tây Hancorp Plaza, dành 305,3m² cho thuê, với số tiền cho thuê thu được năm 2021 gần 1 tỷ đồng; Với số vốn góp thực tế 6,11 tỷ đồng vào các công ty liên kết, năm 2021, Công ty thu được số cổ tức là 805,2 triệu đồng (tương ứng 13,2% vốn góp).

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán):

1.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2021 | Tại ngày 31/12/2020 |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| TỔNG TÀI SẢN | 350.018.275.886 | 343.171.460.280 |
| 1.Tài sản ngắn hạn | 239.233.129.189 | 261.841.762.438 |
| - Tiền và các khoản tương đương tiền | 13.450.656.383 | 43.022.147.078 |
| - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 151.600.000.000 | 149.580.000.000 |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn | 38.283.235.299 | 33.966.050.394 |
| - Hàng tồn kho | 35.799.129.726 | 35.048.059.176 |
| - Tài sản ngắn hạn khác | 100.107.781 | 225.505.790 |
| 2.Tài sản dài hạn | 110.785.146.697 | 81.329.697.842 |
| - Các khoản phải thu dài hạn | 29.663.638.356 | 25.205.000.000 |

| | | |
|--------------------------------------|----------------|----------------|
| - Tài sản cố định | 27.478.977.853 | 28.262.149.339 |
| - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 53.022.115.000 | 27.622.115.000 |
| - Tài sản dài hạn khác | 620.415.488 | 240.433.503 |

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2021 | Tại ngày 31/12/2020 |
|--------------------|------------------------|------------------------|
| NỢ PHẢI TRẢ | 264.721.305.054 | 258.763.338.062 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 264.557.752.804 | 258.601.390.062 |
| 2. Nợ dài hạn | 163.552.250 | 161.948.000 |

2.3. Bảo toàn và phát triển vốn

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2021 | Tại ngày 31/12/2020 |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 85.296.970.832 | 84.408.122.218 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 40.040.000.000 | 40.040.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 23.053.990.424 | 21.449.700.934 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 22.202.980.408 | 22.918.421.284 |

2.4. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2020 |
|---|------------------------|------------------------|
| TỔNG DOANH THU | 122.966.570.178 | 119.032.499.466 |
| 1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ | 105.063.297.196 | 99.677.174.945 |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính | 17.852.232.363 | 19.253.263.430 |
| 3. Thu nhập khác | 51.040.619 | 102.061.091 |
| TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ | 27.441.111.607 | 26.527.759.491 |
| CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH | 5.238.131.199 | 3.609.338.207 |
| TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ | 22.202.980.408 | 22.918.421.284 |

2. Các chỉ tiêu tài chính khác:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2020 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,90 | 1,01 |

| | | |
|--|-------|-------|
| + Hệ số thanh toán nhanh <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i> | 0,77 | 0,88 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,756 | 0,754 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 3,10 | 3,07 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b. quân</i> | 1,79 | 1,76 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,30 | 0,29 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,21 | 0,23 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,26 | 0,27 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,06 | 0,06 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,26 | 0,26 |

3. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021:

| STT | Khoản mục | Dự kiến phân phối Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 | |
|-----|---|---|------------------|
| | | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt (trương ứng 33,27% VĐL) | 13.321.788.245 | 60% LNST |
| 2 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 1.554.208.629 | 7% LNST |
| 3 | Trích quỹ phúc lợi | 5.772.774.905 | 26% LNST |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng hội đồng quản trị và ban điều hành | 1.554.208.629 | 7% LNST |
| | Tổng cộng: | 22.202.980.408 | 100% LNST |

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (tỷ lệ thực hiện 34,34%/cổ phiếu). Số tiền cổ tức còn dư lại của năm 2020 là: 1.316.770 đồng, số tiền này sẽ được cộng vào nguồn chi cổ tức năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện chi trả cho cổ đông. Kết quả chi cổ tức của năm 2021 sẽ được báo cáo lại tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

IV. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2022

1. Các khó khăn, thách thức trong năm 2022:

- Đại dịch Covid 19 vẫn còn những diễn biến khó lường, sự xuất hiện của một số chủng mới làm tăng khả năng lây nhiễm, thực tế trong 3 tháng đầu năm, tỷ lệ mắc Covid 19 tăng cao mặc dù không có chuyển biến nặng, nhưng với yêu cầu cách ly, làm việc tại nhà đã ảnh hưởng đến công tác sản xuất;

- Một số dự án, công trình lớn áp dụng hình thức gói thầu hỗn hợp, trong khi Công ty không thể tham gia do quy định đảm bảo cạnh tranh, các đơn vị tư vấn khác sẽ có thêm năng lực thi tham gia với các tổng thầu. Điều đó sẽ là bất lợi lớn về cạnh tranh nếu trong tương lai gói thầu hỗn hợp sẽ được áp dụng phổ biến hơn;

- Do tính chất đặc thù của công việc tư vấn về thời gian, cường độ làm việc, trong điều kiện chế độ chính sách đãi ngộ còn có những hạn chế nhất là đối với lao động có chất lượng. Thực tế công tác tuyển dụng trong thời gian vừa qua gặp khó khăn một phần quan trọng do nhân sự đưa ra những yêu cầu về cơ cấu giữa tiền lương hàng tháng và thu nhập mà chính sách của công ty chưa kịp điều chỉnh đáp ứng;

2. Dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 |
|-----|----------------------|--|---|
| 1 | Doanh thu | 122,966 tỉ đồng | 123 tỉ đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 27,441 tỉ đồng | 30 tỉ đồng |
| 3 | Nộp NSNN | 20,174 tỉ đồng | Thực hiện đầy đủ theo quy định |
| 4 | Trả cổ tức | Trình ĐHCĐ Trả cổ tức bằng tiền mặt: 13.321.788.245 đồng tương ứng 33,27% vốn điều lệ | Chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ 30% vốn điều lệ trở lên |

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, tập trung đầu tư, ứng dụng có hiệu quả thiết bị, phần mềm, công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất tại Công ty để tăng thêm năng lực của Công ty và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2022 là: 6,275 tỷ đồng (có bảng chi tiết kèm theo).

Hiện nay và trong các năm tiếp theo, công việc tại khu vực miền trung rất nhiều, để giải quyết kịp thời các công việc tại khu vực này và nâng cao năng lực, mở rộng ngành nghề của Công ty nhằm mục đích tăng doanh thu và hiệu quả SXKD, HĐQT đề xuất ĐHCĐ năm 2022 thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng. Khi có phương án cụ thể, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ sau.

B. BÁO CÁO TIỀN THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2021:

Kết quả SXKD năm 2021, chỉ tiêu về doanh thu đạt 102,47% so với kế hoạch và đạt 103,31% so với thực hiện năm 2020; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 101,63% so với kế hoạch và đạt 103,44% so với thực hiện năm 2020.

Với việc hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng so với thực hiện năm trước trong điều kiện tình hình khó khăn hiện nay, điều đó đã khẳng định nỗ lực lớn trong công tác quản trị, điều hành và sự cố gắng của toàn thể ban Lãnh đạo, CBCNV, người lao động trong Công ty. Tuy vậy, trước các khó khăn chung, Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị không tăng tiền lương, thưởng, vẫn giữ nguyên mức chi trả theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để quyết toán, thanh toán tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc năm 2021, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 98.280.000 đồng/tháng.
- Tổng Giám đốc : 88.452.000 đồng/tháng.
- Trưởng BKS (chuyên trách): 32.928.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát (không chuyên trách): 2.000.000 đồng/người/tháng.

2. Phương án chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2022:

Hội đồng quản trị đề nghị năm 2022, tiền lương, thưởng Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát giữ như năm 2021, thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách giữ nguyên như thực hiện năm 2021. Tùy thuộc vào tình hình thực tế và kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT sẽ báo cáo đề xuất quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và sẽ thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

C. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, được sự ủy quyền của Đại hội năm 2021, HĐQT đã xem xét, thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. HĐQT đề nghị Đại hội năm 2022 tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát.

Theo văn bản số 438/HHVN-CB&DVHH ngày 28/3/2022 của VMIC đã nêu trên, VMIC sẽ có văn bản chỉ đạo Người đại diện phần vốn lựa chọn đơn vị kiểm toán thống nhất chung một đơn vị kiểm toán trong VMIC. Khi có văn bản này, Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2022 xem xét, quyết định.

D. BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Tổ chức các cuộc họp: HĐQT đã tổ chức 37 cuộc họp định kỳ và đột xuất để ban hành những Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền của HĐQT để tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành tổ chức sản xuất. Các cuộc

hợp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ nội dung, gửi trước cho các thành viên HĐQT và đều được thống nhất thông qua 5/5 (đạt 100%).

2. Năm 2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và quyết định các vấn đề sau:

- Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Quyết định phê duyệt chi phí sản xuất và đơn giá tiền lương năm 2021 cho Công ty và chi nhánh;
- Quyết định các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ của Công ty, Chi nhánh;
- Quyết định công tác đầu tư theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 và theo thẩm quyền của HĐQT tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ Công ty, gồm: Các phần mềm kỹ thuật; thiết bị khảo sát địa hình, địa chất; đào tạo, chuyển giao phần mềm, công nghệ; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công ty.... và các thiết bị, phần mềm khác.
- Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông;
- Thông qua và phê duyệt kế hoạch tiền gửi nhằm đảm bảo sử dụng an toàn hiệu quả đồng vốn của công ty;
- Thông qua và phê duyệt các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn 3 tỷ đồng; các hợp đồng thuê phụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Phê duyệt đơn vị kiểm toán tài chính năm 2020 trên cơ sở đề nghị của ban kiểm soát;
- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty.
- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống dịch Covid 19, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu kép.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia với BDH về công tác chỉ đạo sản xuất, quan hệ khách hàng, mở rộng thị trường.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT

- Mặc dù trong năm 2021, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng HĐQT đã dự báo đúng tình hình, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát với thực tế; có các quyết định, chỉ đạo kịp thời, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh, nhờ đó trong năm 2021, Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.
- Bên cạnh sự hoạt động tích cực của đa số thành viên HĐQT, còn có những thành viên HĐQT do kiêm nhiệm các chức danh quản lý khác, nên chưa phân rõ trách nhiệm của thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành nên nhiệm vụ thành viên HĐQT đôi lúc thực hiện chưa tốt.

4. Công tác giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác

- Năm 2021, mặc dù công tác điều hành sản xuất gặp rất nhiều khó khăn do công tác thị trường, phòng chống dịch Covid 19, nhưng Tổng giám đốc, Ban điều hành và người quản lý khác đã phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, thực hiện điều hành sản xuất tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị, các chỉ đạo của HĐQT,

Chủ tịch HĐQT, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.

- Bên cạnh đó, công tác báo cáo của Tổng giám đốc, Ban điều hành và người quản lý khác đôi lúc chưa kịp thời theo quy định; công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý chất lượng, đào tạo, tuyển dụng lao động chuyển biến chậm.

5. Định hướng hoạt động của hội đồng quản trị

a) Định hướng chung: Trên cơ sở nghị quyết đại hội đồng cổ đông hàng năm, HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để cùng ban điều hành đưa ra các giải pháp cụ thể để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Trong đó cần tiếp tục làm tốt công tác thị trường, mở rộng khách hàng kể các nhà đầu tư nước ngoài, các công ty liên doanh; hợp tác với các đơn vị tư vấn mạnh trong và ngoài nước; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị, phần mềm, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất; phân đầu trong năm 2022 và những năm tiếp theo công ty tiếp tục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; vốn chủ sở hữu được bảo toàn, phát triển; uy tín, thương hiệu ngày càng được khẳng định, nâng cao; giữ vững là đơn vị tư vấn hàng đầu của Việt Nam.

b) Nhiệm vụ thực hiện năm 2022

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022 để tổ chức thực hiện;

- Cập nhật, bổ sung giao kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể cho Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Phê duyệt phương án đầu tư để Tổng giám đốc triển khai thực hiện, trong đó đẩy mạnh công tác đào tạo, đầu tư, ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả thiết bị, phần mềm, công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất tại Công ty;

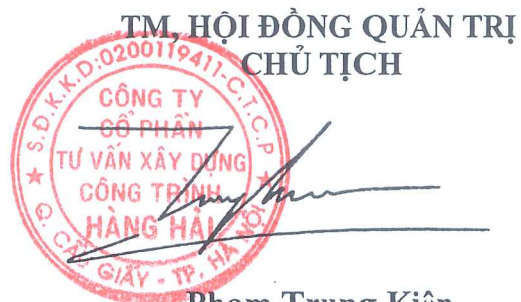
- Tiếp tục có các giải pháp ứng phó, chỉ đạo sát sao việc thực hiện mục tiêu kép sản xuất kinh doanh và phòng chống dịch covid 19;

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại điều lệ Công ty;

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- UBCK NNN; Sở GD&ĐT HN;
- Tổng Cty HHVN (để b/c) ;
- Các thành viên HĐQT, Ban KS;
- Các cổ đông ;
- Website;
- Lưu HĐQT.



Phụ lục 1: THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2021 VÀ THỰC TẾ GIẢI NGÂN

| TT | Diễn giải | Đơn vị | Theo NQ | Giá trị đầu tư phát | | Tổng cộng kinh | | Giá trị đã giải ngân năm 2021 | Ghi chú |
|----|---|--------|--------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---|-------------------------------|---------|
| | | | ĐHĐCĐ 2021 | sinh năm 2021 | phí đầu tư 2021 | Thành tiền | Thành tiền | | |
| | | | Thành tiền (không bao gồm thuế GTGT) | Thành tiền (không bao gồm thuế GTGT) | (không bao gồm thuế GTGT) | (không bao gồm thuế GTGT) | | | |
| 1 | Đào tạo năm 2021 | đồng | 260.000.000 | 402.400.000 | 662.400.000 | 327.700.000 | Phát sinh chi phí đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật phần mềm SHIPMA7 | | |
| 2 | Phần mềm năm 2021 | đồng | 340.000.000 | 725.045.000 | 1.065.045.000 | 584.295.000 | Phát sinh đầu tư phần mềm SHIPMA7 | | |
| 3 | Thiết bị | đồng | 2.756.550.000 | 358.969.087 | 3.115.519.087 | 1.965.794.087 | Phát sinh đóng mới giàn khoan địa chất trên biển | | |
| 4 | Nhận diện thương hiệu | đồng | | 168.181.818 | 168.181.818 | 100.909.091 | | | |
| 5 | XDCB, sửa chữa Văn phòng, mua sắm thiết bị khác | đồng | | 627.581.665 | 627.581.665 | 627.581.665 | | | |
| | Tổng cộng: | | 3.356.550.000 | 2.282.177.570 | 5.638.727.570 | 3.606.279.843 | | | |



Phụ lục 2: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

| STT | Danh mục đầu tư | Đơn vị | Kế hoạch năm 2022 | | | Ghi chú |
|-----|--|--------|-------------------|---------------|---|-------------------------------|
| | | | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (không bao gồm thuế GTGT) | |
| I | Đào tạo | năm | 1 | 300.000.000 | 300.000.000 | |
| II | Phần mềm | | | | 2.080.000.000 | |
| 1 | Phần mềm Mike21 | bộ | 1 | 1.200.000.000 | 1.200.000.000 | Công ty |
| 2 | Bộ phần mềm BIM (Revit, AutoCAD Civil3D, InfraWorks, IRIS VR, NavisWorks + BIM 360 DOCS) | bộ | 2 | 340.000.000 | 680.000.000 | CN HCM và chi nhánh Hải Phòng |
| 3 | Phần mềm số hóa thư viện điện tử | bộ | 1 | 200.000.000 | 200.000.000 | Công ty và các Chi nhánh |
| III | Thiết bị | | | | 1.395.000.000 | |
| 1 | Bổ sung thiết bị định vị vệ tinh theo công nghệ 3G | bộ | 1 | 100.000.000 | 100.000.000 | Công ty |
| 2 | Bổ sung thiết bị đo sóng âm | bộ | 1 | 100.000.000 | 100.000.000 | Công ty |
| 3 | Drone Matrice 300 RTK L1 | bộ | 1 | 700.000.000 | 700.000.000 | Công ty |
| 4 | Bộ máy khoan XJ-01 | bộ | 1 | 85.000.000 | 85.000.000 | Công ty |
| 5 | Thiết bị phòng BIM tại Chi nhánh Hải Phòng | bộ | 1 | 100.000.000 | 100.000.000 | Chi nhánh Hải Phòng |
| 6 | Thiết bị phòng BIM tại Chi nhánh Hồ Chí Minh | bộ | 1 | 100.000.000 | 100.000.000 | Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 7 | Máy tính để bàn (cấu hình cao) | cái | 3 | 70.000.000 | 210.000.000 | Công ty và các chi nhánh |
| IV | Đầu tư khác | | | | 2.500.000.000 | |
| 1 | Ô tô 4-7 chỗ | cái | 1 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 2 | Đầu tư nâng cấp văn phòng chi nhánh Hải Phòng theo nhận diện thương hiệu mới | TB | 1 | 500.000.000 | 500.000.000 | Kế cả nội thất |
| 3 | Đầu tư nâng cấp văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh theo nhận diện thương hiệu mới | TB | 1 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | Kế cả nội thất |
| | Tổng cộng: | | | | 6.275.000.000 | |